TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:161/2024/DS-ST
Ngày:09/08/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Vĩ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Liên

2. Ông Nguyễn Hưng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quỳnh– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo-Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2024/TLST-DSST ngày 15 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2024/QĐXXST-DSST ngày 19/07/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh

-Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lâm Chế B-Nhân viên phát triển kinh doanh- Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Đắk Lắk(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 09 P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T- sinh năm: 1988(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 233/7 X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Nơi ở hiện nay: xã X, huyện H, phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1].Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn Lâm Chế B trình bày.

Bà Nguyễn Thị Thu T có vay Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Đắk Lắk vay tín chấp theo lương theo hợp đồng số: 0163577501T17003 ngày 05/08/2017. Số tiền vay 40.000.000 đồng; Loại vay tín chấp qua lương; Thời hạn vay: 36 tháng từ ngày 05/08/2017 đến ngày 05/08/2020; Lãi suất vay: 7,8%/năm; Mục đích vay: tiêu dùng từ lương và trả góp Hình thức T toán: Lãi và gốc trả hàng tháng.

Sau khi vay số tiền 40.000.000 đồng ngày 05/8/2017 thì tính đến 05/08/2024 bà T mới T toán được số tiền là 24.541.648 đồng nợ gốc số tiền còn lại bà Nguyễn Thị Thu T chưa T toán cho Ngân hàng tính đến ngày 05/08/2024 tổng cộng là: 32.596.793 đồng; trong đó: Nợ gốc: 15.458.352 đồng; Lãi trong hạn: 3.597.837 đồng; Lãi quá hạn: 13.540.604 đồng.

Nay, Ngân hàng TMCP Đông Á chi nhánh DakLak đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột buộc bà Nguyễn Thị Thu T phải trả số tiền 32.596.793 đồng; trong đó: nợ gốc: 15.458.352 đồng; Lãi trong hạn: 3.597.783 đồng; Lãi quá hạn: 13.540.604 đồng và tiếp tục phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 06/8/2024 đến khi bà T trả hết nợ.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:**

Ngày 05/8/2017 tôi có ký Hợp đồng tín dụng số 0163577501T17003 vay vốn với Ngân hàng TMCP Đ với số tiền: 40.000.000 đồng; lãi suất 7,8%/năm thời hạn vay 36 tháng; mục đích vay tiêu dùng từ lương trả góp hàng tháng, biện pháp bảo đảm vay tín chấp theo lương.

Tính đến nay tôi còn nợ gốc: 25.604.974 đồng; lãi trong hạn: 3.907.206 đồng; lãi quá hạn: 10.301.003 đồng. Tổng cộng: 39.813.003 đồng tính đến ngày 03/3/2023 và tiếp trả lãi theo hợp đồng đến khi trả hết nợ.

Do dich COVID 19 tôi không có việc làm nên vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện thì tôi đồng ý trả; Phương thức trả: Trả theo thủ tục thi hành án dân sự.

Tuy nhiên, do hiện nay tôi không có việc làm, đang phải đi xin việc làm không có thời gian lên Tòa án thành phố Buôn Ma Thuột làm việc. Do vậy tôi làm đơn trình bày đến Tòa án cho tôi xin vắng mặt các phiên hòa giải, tiếp cận chứng cứ và phiên xét xử sơ thẩm tại Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

- Về tố tụng: Quá trình Điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là vi phạm Điều 70, Điều 72 và Điều 73 của BLTTDS.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 32.596.793 đồng tính đến ngày 05/8/2024 và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 06/8/2024 theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi trả hết nợ và bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1, Điều 35 và khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 05/08/2017 bà Nguyễn Thị Thu T có ký với Ngân hàng TMCP Đ hợp đồng sử dụng tín chấp theo lương. Căn cứ theo thu nhập của bà T, Ngân hàng đã đồng ý cho bà T mức vay 40.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân không có tài sản bảo đảm, lãi suất 7,8%/năm.

Bà T đã giao dịch rút tiền mặt, tính đến ngày 05/8/2024 bà T đã T toán trả cho Ngân hàng là 24.541.648 đồng gốc và lãi nhưng sau đó không T toán trả cho Ngân hàng số tiền nào nữa. Như vậy là bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết với nhau. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ của bà T sang nợ quá hạn theo hợp đồng đã ký kết.

Việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái đạo đức xã hội, pháp luật của nhà nước. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 32.596.793 đồng; trong đó: nợ gốc: 15.458.352 đồng; Lãi trong hạn: 3.597.837 đồng; Lãi quá hạn: 13.540.604 đồng tính đến ngày 05/8/2024. Đồng thời bà Nguyễn Thị Thu T còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 06/8/2024 cho đến khi trả xong nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; cụ thể: 32.596.793 đồng x 5% = 1.630.000đồng.

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí là 995.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001542 ngày 24/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 19/12/2006 của Chính phủ đối với giao dịch bảo đảm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu T phải T toán trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 32.596.793 đồng; trong đó: Nợ gốc: 15.458.352 đồng; Lãi trong hạn: 3.597.837 đồng; Lãi quá hạn: 13.540.604 đồng tính đến ngày 05/8/2024. Đồng thời bà Nguyễn Thị Thu T còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 06/8/2024 cho đến khi trả xong nợ gốc.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T phải nộp 1.630.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí là 995.000 đồng đã nộp thay theo biên lai số 0001542 ngày 24/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp.Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Vĩ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngy 20/12/2017 B Nguyễn Thị Tr Giang cĩ kí với Ngn hng Kin Long – Chi nhnh Đắk Lắk hợp ồng sử dụng thẻ tín dụng VISA do Ngn hng Kin Long pht hnh, cụ thể như sau:

Giấy ăng kí pht hnh kim hợp ồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kien Long Bank số: 1415/17/HĐTD/0700-4223 kí ngy 20/12/2017

- Hạn mức thẻ tín dụng: 30.000.000 ồng *(Ba mươi triệu ồng)*
- Loại hình pht hnh: Thẻ tín dụng khơng i sản m bảo
- Thời hạn hiệu lực: 36 thng từ ngy 05/01/2018 đến ngy 05/01/2021
- i suất vay: 22%/năm
- Hình thức T tốn: i v gốc trả hng thng.
- Phí phạt chậm trả: 3,5% x số tiền chậm trả
- Phí phạt vượt hạn mức: 0,075%/ngy

Ti sản ảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp ồng vay: Khoản vay tín chấp.

Qu trình T tốn nợ:

Sau khi cấp thẻ số tiền 30.000.000 ồng ngy 20/12/2017, b B Nguyễn Thị Tr Giang thực hiện giao dịch t tiền mặt với số tiền: 20.500.000 ồng, thực hiện giao dịch mua hng với số tiền: 24.500.765 ồng, số tiền T tốn: 23.100.000 ồng. Trong qu trình thực hiện hợp ồng vay B Nguyễn Thị Tr Giang T tốn đến ngy 14/11/2020: 8.099.235 ồng tiền nợ Gốc. Hiện khơng thực hiện nghĩa vụ trả nợ ng như hợp ồng kí kết. Do , B Nguyễn Thị Tr Giang vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp ồng tín dụng ược kí kết với Ngn hng Kin Long.

Tạm tính đến ngy 14/11/2020, B Nguyễn Thị Tr Giang qu hạn 375 ngy v cịn nợ Ngn hng Kin Long số tiền cụ thể như sau:

Khoản mục	Hợp ồng sử dụng thẻ tín dụng: 1415/17/HĐTD/0700-4223 kí ngy 20/12/2017 (VNĐ)
Nợ gốc chưa T tốn	21.900.765
Tiền i chưa T tốn	17.525.039
Phí phạt chậm trả chưa T tốn	8.723.933
Phí phạt vượt HM chưa T tốn	3.867.412
Tổng Cộng	**52.017.149**

+ Tổng cộng: **52.017.149 ồng** *(Năm mươi hai triệu khơng trăm mười bảy nghìn một trăm bốn mươi chín ồng)* v tiền i pht sinh theo Giấy ăng kí pht hnh kim hợp ồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kien Long Bank số: 1415/17/HĐTD/0700-4223 kí ngy 20/12/2017 kể từ ngy 15/11/2020 cho đến khi T tốn hết nợ.

Trường hợp yu cầu khởi kiện của Ngn hng Kin Long ược chấp nhận, sau khi bản cĩ hiệu lực B Nguyễn Thị Tr Giang khơng thực hiện hoặc thực hiện khơng y ủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngn hng Kin Long, Ngn hng Kin Long cĩ quyền yu cầu Cơ quan Thi hnh n cĩ thẩm quyền tiến hnh k bin, pht mi xử lí tất cả i sản thuộc sở hữu của B Nguyễn Thị Tr Giang v trích c nguồn thu nhập khc để thu hồi nợ cho Ngn hng Kin Long.

Kính mong Quí Tịa xem xt, giải quyết.